

Bản án số: 06/2018/HNGĐ – ST
Ngày 27 - 3 - 2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

2. Bà Bùi Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thịnh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, (Có mặt)

Địa chỉ: Đội 1, thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990, (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 3, thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17 tháng 01 năm 2018 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau ngày 21/11/2007, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y. Sau khi kết hôn chị H về làm dâu và sống chung cùng gia đình anh. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa

thuận, đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị H có quan hệ với người đàn ông khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và thường xuyên cãi chửi lẫn nhau, chị H đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống sau đó lại quay về với bố con anh. Đến ngày 24/11/2016 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly sống thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị H.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai trong quá trình giải quyết chị trình bày: Về thời điểm kết hôn như anh T trình bày là đúng. Tuy nhiên, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2014, nguyên nhân là do anh T thường xuyên chơi bời, rượu chè rồi về nhà đánh đập chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay không còn quan tâm và liên lạc với nhau. Tại buổi hòa giải ngày 30/01/2018 chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Sau đó, chị thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn vì chị thấy vẫn còn tình cảm với anh T.

Về con chung: Anh T và chị H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng H1, sinh ngày 18/5/2009; Nguyễn Văn P sinh ngày 04/8/2011 và Nguyễn Huy D, sinh ngày 18/12/2014 (Hiện cả ba con đang ở với anh T). Ly hôn anh T xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con. Về phía chị H nếu trường hợp ly hôn xảy ra chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Huy D. Anh T, chị H không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2018 cháu Nguyễn Thị Hồng H1, sinh ngày 18/5/2009 có nguyện vọng xin được ở với bố nếu trường hợp bố mẹ cháu ly hôn.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Nguyễn Thị H, nhưng chị H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn chị Nguyễn Thị H có địa chỉ tại thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 21/11/2007 là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương nơi anh T và chị H đang sinh sống thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hai bên thường xuyên xảy ra xô sát, đánh chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2016 đến nay. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị H, chính quyền địa phương không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc anh T làm đơn xin ly hôn chị H vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ cuối năm 2016 đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc và liên lạc gì với nhau. Anh T làm đơn xin ly hôn và tại buổi hòa giải ngày 30/01/2018 chị H đồng ý ly hôn vì chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Sau đó, chị lại thay đổi ý kiến và không đồng ý ly hôn vì chị thấy vẫn còn tình cảm với anh T. Tuy nhiên, từ đó đến nay chị không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nhau một thời gian dài không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.

[4] Về con chung: Anh T và chị H xác nhận vợ chồng 03 con chung là Nguyễn Thị Hồng H1, sinh ngày 18/5/2009; Nguyễn Văn P sinh ngày 04/8/2011 và Nguyễn Huy D, sinh ngày 18/12/2014 (Hiện cả ba con đang ở với anh T). Qua xác minh tại địa phương nơi anh T, chị H cư trú cũng như lời khai trong quá trình giải quyết đều thể hiện anh chị đều có việc làm tạo ra thu nhập và có đủ điều kiện để nuôi con (Chị H làm nhân viên bán hàng cho công ty sữa, anh T làm cơ khí tại nhà). Ly hôn anh T xin được trực tiếp nuôi cả ba con nhưng chị H không đồng ý. Chị H xin được nuôi cháu Nguyễn Huy D.

Xét nguyện vọng xin được nuôi cả ba con chung của anh T và xin nuôi một con chung là cháu D của chị H là hoàn toàn thực tâm. Do các bên không thỏa thuận được về việc nuôi con, theo quy định của pháp luật khi quyết định giao con cho một người chăm sóc, nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện thực tế, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để quyết định giao cho bố hoặc mẹ. Do vậy, giao cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H1 và cháu P. Giao cho chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh T và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, các khoản vay và cho vay chung của vợ chồng: Anh T và chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Thị Hồng H1, sinh ngày 18/5/2009 và Nguyễn Văn P sinh ngày 04/8/2011. Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Huy D, sinh ngày 18/12/2014.

Anh T và chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, các khoản vay và cho vay chung của vợ chồng: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002015 ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã X;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung